

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng C**

Địa chỉ: 69 L, phường H, quận H1, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: Đường T1, khu phố B, thị trấn C1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Lê Văn L**, sinh năm 1981 và bà **Lê Thị Ngọc N**, sinh năm 1984.

Đều trú tại: Thôn T2, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Nguyên đơn Ngân hàng C và bị đơn vợ chồng ông Lê Văn L, bà Lê Thị Ngọc N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng ông Lê Văn L, bà Lê Thị Ngọc N công nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền 58.769.281 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm tám mươi một đồng*) (Trong đó 50.000.000 đồng nợ gốc và 8.769.281 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 04/9/2020 theo Hợp đồng vay đã ký ngày 27/02/2017) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký ngày 27/02/2017 cho đến ngày trả dứt điểm số nợ.

2.2. *Thời gian và phương thức trả nợ:* Đến ngày 15/9/2020, bị đơn vợ chồng ông Lê Văn L, bà Lê Thị Ngọc N có trách nhiệm trả đủ số tiền 58.769.281 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm tám mươi một đồng*) (Trong đó 50.000.000 đồng nợ gốc và 8.769.281 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 04/9/2020 theo Hợp đồng đã ký ngày 27/02/2017) cho Ngân hàng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Hợp đồng đã ký ngày 27/02/2017.

2.3. *Về án phí:* Bị đơn vợ chồng ông Lê Văn L, bà Lê Thị Ngọc N tự nguyện chịu 1.469.000 đồng (*Một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí theo điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Pha